

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 001326

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Vi

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120003	CAO THẾ ANH	22/02/2002	CCQ2012A		1	Anh	5.9	4.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120587	HÀ NGỌC KIỀU	27/03/2002	CCQ2012Q		1	Kieu	5.6	3.5	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120120001	LÊ THỊ HOÀNG	24/04/2002	CCQ2012A		1	Anh	9.4	7.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120120663	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/02/2002	CCQ2012H		1	Anh	6.2	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120210	NGUYỄN THỊ MỸ	18/10/2002	CCQ2012G		1	Anh	6.1	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120038	HUỖNH THỊ BẢO	18/08/2002	CCQ2012B		1	Bao	8.6	7.5	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120351	NGUYỄN CHÍ CHUYỀN	23/10/2002	CCQ2012K		1	Chuyen	6.3	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2119120482	NGUYỄN NGỌC DUY	01/07/2001	CCQ1912N		1	Duy	5.4	5.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120005	NGUYỄN PHÚC DUY	22/04/2002	CCQ2012A							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120120077	PHẠM THỊ HỒNG	02/02/2002	CCQ2012C		1	Hong	6.8	7.0	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120120011	LÊ THỊ VÂN	20/11/2001	CCQ2012A		1	Van	8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120120044	ĐẶNG LÊ MỸ	24/04/2002	CCQ2012B		1	Kieu	6.1	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120120366	TRẦN THỊ THU	18/02/2002	CCQ2012K		1	Thua	6.1	4.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120217	NGUYỄN THỊ LÊ	06/02/2002	CCQ2012G		1	Le	6.7	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120254	LA THỊ DƯƠNG	02/02/2002	CCQ2012H		1	Dien	6.0	6.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120255	NGUYỄN THỊ LIÊN	30/04/2002	CCQ2012H		1	Lien	5.9	7.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120120013	TRƯƠNG THỊ HỒNG	29/10/2001	CCQ2012A		1	Hong	9.4	6.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120219	HUỖNH PHƯƠNG HOÀI	20/08/2001	CCQ2012G		1	Hoi	5.3	0	2.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120120045	NGUYỄN KIỀU LINH	19/11/2002	CCQ2012B		1	Lin	5.7	5.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120015	NGUYỄN THỊ THÙY	28/07/2000	CCQ2012A		1	Thuy	5.9	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 001326

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấp
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Số SV có mặt: <i>28</i>	Số bài thi: <i>28</i>	Số tờ giấy thi: <i>28</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm
21	2120120017	NGUYỄN THANH MAI	27/11/2001	CCQ2012A		1	<i>mai</i>	9.3	6.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
22	2120120665	LÊ VĂN MINH	15/07/2002	CCQ2012H		1	<i>minh</i>	6.0	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
23	2120120221	LÊ HÀ MY	05/10/2002	CCQ2012G		1	<i>my</i>	6.3	7.0	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
24	2120120296	LÝ THỊ DIỄM	01/08/2002	CCQ2012I		1	<i>my</i>	6.3	2.5	4.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
25	2120120051	MA LY	03/03/2002	CCQ2012B		1	<i>mai</i>	9.3	4.5	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
26	2120120018	NGUYỄN THỊ THU	04/12/2001	CCQ2012A		1	<i>Ngân</i>	6.7	3.5	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
27	2120260226	NGÔ HOÀNG KIM	31/08/2002	CCQ2012Q		1	<i>Ngân</i>	6.1	3.0	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
28	2120120469	NGUYỄN CHÍ	29/09/2002	CCQ2012N		1	<i>Ngân</i>	6.1	3.5	4.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	
29	2120120057	NGUYỄN THỊ YẾN	27/03/2002	CCQ2012B		1	<i>Ngân</i>	9.2	7.5	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1)	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001327

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A205**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1 <i>Vân</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>PNP Luois</i>	G.Vi <i>Cun</i>
--------------------------------	--------------------------------------	--------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120223	PHẠM THỊ TUYẾT NHI	26/01/2002	CCQ2012G		1	<i>nh</i>	6.2	6.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120022	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	19/07/2001	CCQ2012A		1	<i>Nhung</i>	9.3	8.5	8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120021	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	10/05/2002	CCQ2012A		1	<i>Nhung</i>	6.5	4.5	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120628	PHAN THỊ TUYẾT NHƯ	08/08/2002	CCQ2012A		1	<i>nh</i>	6.3	5.5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120226	NGUYỄN THỊ GẤM NỮ	02/02/2002	CCQ2012G		1	<i>g</i>	6.9	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120472	TRẦN THỊ MỸ NỮ	17/06/2001	CCQ2012N		1	<i>Như</i>	6.2	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120024	LÊ VINH QUANG	12/08/1997	CCQ2012A		1	<i>Quang</i>	6.1	7.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120059	NGUYỄN MINH THÀNH QUÍ	02/10/2002	CCQ2012B		1	<i>Qu</i>	9.1	5.5	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120697	TRẦN THỊ THU QUYÊN	09/07/2002	CCQ2012M							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120556	LƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	20/08/2001	CCQ2012R		1	<i>Quynh</i>	6.4	7.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120267	NGUYỄN THỊ HỒNG SON	21/03/2002	CCQ2012H		1	<i>Son</i>	6.7	7.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120060	NGUYỄN SON	09/04/2002	CCQ2012B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120269	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	09/09/2002	CCQ2012H		1	<i>Thanh</i>	6.3	6.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120232	ĐỖ THU THẢO	15/09/2002	CCQ2012G		1	<i>Thao</i>	6.1	5.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120343	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	07/10/2002	CCQ2012J		1	<i>Thao</i>	6.5	3.5	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120642	ĐẶNG CHÍ THÔNG	28/03/2002	CCQ2012D		1	<i>Thong</i>	6.5	7.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120098	PHÙNG THỜI	10/09/2000	CCQ2012C		1	<i>Thoi</i>	5.9	5.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2119120343	NGÂN THỊ THANH THỦY	18/10/2001	CCQ1912J							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120065	TRẦN THỊ THANH THÚY	16/07/2002	CCQ2012B		1	<i>Thuy</i>	6.3	4.5	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120236	QUẦN NGỌC ANH THƯ	15/11/2002	CCQ2012G		1	<i>Thu</i>	6.1	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001327

Môn học: **Thuê trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A205**

Số SV có mặt: **25...**

Số bài thi: **25...**

Số tờ giấy thi: **25...**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chủ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
<i>Võ Tấn An</i>	<i>ĐNP lucin</i>	<i>Cung</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đ
21	2120120722	TRƯƠNG DUY	TÍNH	09/07/2002	CCQ2012Q	1	<i>[Signature]</i>	6.3	4.0	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120661	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	02/07/2002	CCQ2012G	1	<i>[Signature]</i>	6.8	7.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120032	NGUYỄN NGỌC ĐIỂM	TRẦN	03/01/2001	CCQ2012A						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120576	TRỊNH MINH	TRIỀU	04/02/2002	CCQ2012O	1	<i>[Signature]</i>	6.7	7.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120120069	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	13/06/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	6.6	6.5	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120200292	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	30/09/2002	CCQ2020F	1	<i>[Signature]</i>	7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120632	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	02/09/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120120545	TRẦN TRUNG	TUYẾN	04/12/2002	CCQ2012P	1	<i>[Signature]</i>	5.9	5.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120120070	NGUYỄN THỊ TRIỆU	VI	10/01/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	8.5	6.0	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001328

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-36**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Hùng*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn Hùng*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120106	BÙI THỊ THÚY AN	26/07/2002	CCQ2012D		1	An	8,6	7,0	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120245	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG	02/09/2002	CCQ2012H		1	Cuong	6,6	3,5	4,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120455	TRƯƠNG NGỌC DIỆP	16/05/2002	CCQ2012N		1	Diệp	7,7	5,5	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120248	NGUYỄN VĂN DŨNG	03/04/2001	CCQ2012H		1	Dung	7,2	5,5	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120108	NGUYỄN NGỌC DUY	22/11/2002	CCQ2012D		1	Duy	7,8	4,0	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120109	NGUYỄN HUỲNH TẤN ĐẠT	06/08/2002	CCQ2012D		1	Đạt	7,3	6,0	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120110	VÕ THÀNH ĐẠT	26/05/2002	CCQ2012D		1	Đạt	7,4	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120111	BÙI VĂN ĐOÀN	28/02/2002	CCQ2012D		1	Đoàn	6,9	3,5	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2121200159	NGÔ THỊ CẨM GIANG	24/12/2003	CCQ2120E		1	Giăng	7,9	6,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH HẢO	04/10/2002	CCQ2012C		1	Hảo	7,1	3,5	4,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120112	ĐẶNG THỊ THU HẰNG	25/01/2002	CCQ2012D		1	Hàng	7,9	3,0	4,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120074	LÊ THỊ THÚY HẰNG	02/09/2001	CCQ2012C		1	Hàng	6,5	6,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120249	LÊ THÚY HẰNG	28/04/2002	CCQ2012H		1	Hàng	7,2	4,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120075	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	15/10/2002	CCQ2012C		1	Hiền	6,2	7,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120287	LÊ THỊ KIM HỒNG	06/11/2002	CCQ2012I		1	Hồng	8,2	6,0	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120496	TRẦN ĐÌNH HÙNG	02/07/2002	CCQ2012O		1	Hùng	7,4	7,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120115	LÊ PHẠM NHƯ HUỲNH	27/11/2002	CCQ2012D		1	Huỳnh	8,2	5,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120130098	BÙI HỮU KHA	04/11/2002	CCQ2012N		1	Hữu	7,6	1,0	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120162	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	21/08/2002	CCQ2012C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120240070	LÊ THỊ MỸ LOAN	08/03/2002	CCQ2012B		1	Loan	7,5	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001328

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-36**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
<i>Tổng phụ trách</i>	<i>Nguyễn Chí</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120048	VÕ THỊ LUYẾN	02/03/2002	CCQ2012B		1	<i>[Signature]</i>	7,4	5,0	5,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120123	PHẠM THỊ THANH MAI	21/11/2002	CCQ2012D		1	<i>[Signature]</i>	7,9	7,5	7,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120631	PHAN THỊ NGỌC MAI	26/02/2002	CCQ2012B		1	<i>[Signature]</i>	7,7	8,0	7,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120082	NGUYỄN NGỌC MY	15/10/2001	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7,2	4,0	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120120083	TRẦN THỊ YA MY	31/01/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	6,2	4,5	5,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120430	NGUYỄN THỊ TỐ	16/02/2002	CCQ2012M							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120120701	NGUYỄN THỊ CẨM NGÂN	29/05/2002	CCQ2012N		1	<i>[Signature]</i>	7,8	7,0	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120240072	TRẦN NGỌC BÍCH NGÂN	01/08/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120120639	PHAN THỊ MỸ NGỌC	16/12/2002	CCQ2012D		1	<i>[Signature]</i>	6,6	6,5	6,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120120431	LÊ TRUNG NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012M		1	<i>[Signature]</i>	8,1	7,5	7,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001329

Môn học: Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 20/04/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 Thánh Nguyễn Trần Thị	Cán bộ coi thi 2 Hào P.T.M. Thảo Cung	G.V
---	--	-----

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012K							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120128	ĐẶNG THỊ YẾN	08/10/2002	CCQ2012D		1	Yến	8.0	6.5	7.1	Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120085	LÂM THỊ YẾN	11/05/2002	CCQ2012C		1	Yến	8.7	8.0	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120129	NGUYỄN THỊ YẾN	20/12/2002	CCQ2012D		1	Yến	7.9	4.5	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120127	TÔ THỊ TUYẾT	15/09/2002	CCQ2012D		1	Tuyết	6.9	8.0	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120225	CHÂU NGỌC QUỲNH	01/09/2002	CCQ2012G		1	Như	7.4	3.0	4.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120263	LÊ THỊ QUỲNH	09/12/2002	CCQ2012H		1	Như	7.3	5.0	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120086	TRẦN THỊ TUYẾT	27/08/2002	CCQ2012C		1	Tuyết	6.6	1.0	3.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120134	LÊ DUY TỔ	21/06/2002	CCQ2012D		1	Quỳnh	7.8	3.0	4.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120335	NGUYỄN HOÀNG	19/10/2002	CCQ2012J		1	Phượng	7.5	2.5	4.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120533	NGÔ THỊ	15/11/2000	CCQ2012P		1	Phượng	8.6	7.0	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120659	TRẦN THỊ	20/06/2002	CCQ2012G		1	Phượng	8.0	7.0	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120136	TRẦN MINH	24/09/2002	CCQ2012D		1	Phượng	7.7	7.0	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120635	NGUYỄN THỊ THÚY	26/06/2002	CCQ2012C		1	Phượng	7.7	7.5	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120090	LÊ THỊ TUYẾT	09/03/2002	CCQ2012C		1	Phượng	7.3	5.0	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120120094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	09/01/2002	CCQ2012C		1	Phượng	8.4	7.0	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120095	PHẠM THỊ	25/10/2002	CCQ2012C		1	Phượng	7.2	9.5	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2121200201	NGUYỄN THỊ NHƯ	18/09/2000	CCQ2120F							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120097	TRẦN NỮ HOÀI	01/01/2002	CCQ2012C		1	Thủy	8.4	7.5	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120643	LÊ THANH	09/09/2002	CCQ2012D		1	Thủy	7.4	5.5	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001329

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D7-39**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Trần Thước</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>P.T.M. Thước</i>	G.Viên d <i>Cung thi</i>
--	---	-----------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô c
21	2120120027	NGUYỄN ANH THƯ	20/01/2002	CCQ2012A		1	<i>W</i>	7.8	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
22	2120120660	LÊ THỊ THANH THƯƠNG	21/08/2002	CCQ2012G		1	<i>Thương</i>	7.3	6.5	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
23	2120120099	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	19/09/2002	CCQ2012C		1	<i>Thương</i>	7.2	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
24	2120120029	PHẠM TRIỀU TIÊN	12/09/2002	CCQ2012A		1	<i>Tiền</i>	7.4	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
25	2120120100	ĐOÀN THỊ THỦY TRANG	03/09/2002	CCQ2012C		1	<i>Tran</i>	8.4	7.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
26	2120120101	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	21/10/2002	CCQ2012C		1	<i>Ngoc</i>	6.7	6.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
27	2120120140	NGÔ THỊ THU VÂN	25/03/2002	CCQ2012D		1	<i>Thu</i>	7.2	7.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
28	2120120103	ĐỖ THỊ THÚY VI	10/10/2001	CCQ2012C		1	<i>Thuy</i>	8.3	6.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
29	2120120105	NGUYỄN KHÚC NHẬT VY	22/05/2002	CCQ2012C		1	<i>Vy</i>	7.8	6.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
30	2120120703	TRỊNH THỊ NHƯ YÊN	14/11/2002	CCQ2012N		1	<i>Như</i>	7.6	0	3.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D7-40**

Mã nhận dạng: 001330

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Xuân Lưu</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Thủy Tiên</i>	G.V
--	--------------------------------------	-----

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120004	TRẦN KHẢ ÁI	18/09/1999	CCQ2012A		1	<i>Ái</i>	7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120522	TRINH VŨ HỒNG	31/08/2002	CCQ2012P		1	<i>Ân</i>	6.8	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120120315	BÁO THỊ NGỌC	20/09/2000	CCQ2012J		1	<i>Châu</i>	7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120270143	HỒ PHƯƠNG THÚY	20/08/2002	CCQ2012Q		1	<i>Diễm</i>	6.3	5.0	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120355	NGUYỄN HUỲNH THỊ NGỌ DUNG	22/03/2002	CCQ2012K		1	<i>Đu</i>	7.5	5.5	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG	02/01/2001	CCQ2012K		1	<i>Dung</i>	5.6	3.5	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120357	NGUYỄN HỒNG	27/10/2002	CCQ2012K		1	<i>Th</i>	9.8	6.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120120281	PHẠM THỊ MỸ	25/10/2002	CCQ2012I		1	<i>Duyên</i>	6.8	3.0	4.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120588	TRƯƠNG MỸ	13/04/2002	CCQ2012Q		1	<i>Duyet</i>	5.3	6.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120120715	LÊ THỊ THÙY	17/07/2002	CCQ2012Q		1	<i>Duong</i>	6.9	7.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120120040	PHẠM THỊ	17/09/2002	CCQ2012B		1	<i>Đu</i>	6.8	6.5	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120120284	NGUYỄN THỊNH	29/08/2002	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	6.8	4.5	3.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120240097	VŨ THỊ NGỌC	17/03/2002	CCQ2012R		1	<i>Gi</i>	6.3	8.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120591	LÊ THỊ PHƯƠNG	12/03/2002	CCQ2012Q		1	<i>H</i>	5.8	3.5	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120423	NGUYỄN THỊ	08/07/2002	CCQ2012M		1	<i>H</i>	7.3	3.5	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120614	NGUYỄN THỊ THU	06/03/2002	CCQ2012R		1	<i>H</i>	7.4	7.0	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120120321	VÕ THỊ	19/05/2002	CCQ2012J		1	<i>H</i>	5.8	6.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120359	HUỲNH CÔNG	14/07/1999	CCQ2012K		1	<i>H</i>	6.9	7.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120120285	NGUYỄN SÔNG	02/05/2002	CCQ2012I		1	<i>H</i>	7.8	6.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120615	NGUYỄN THANH	17/12/2000	CCQ2012R		1	<i>Kh</i>	7.5	6.5	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001330

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D7-40**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Xuân Lưu</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Thủy Tiên</i>	G.Viê <i>2</i>
--	--------------------------------------	-------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120616	TRẦN NHẬT	HOÀNG	10/06/2002	CCQ2012R	1	<i>Hoàng</i>	4.6	2.0	3.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2120120364	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	05/08/2002	CCQ2012K	1	<i>Thị</i>	7.0	2.0	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120403	ĐÌNH BẢO	KHA	17/01/2002	CCQ2012L	1	<i>Xuân</i>	5.8	4.5	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2118170263	HỒ DUY	KHANG	07/03/2000	CCQ1820D	1	<i>Vào</i>	5.1	6.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120120716	PHẠM LÊ ANH	KHOA	30/06/2002	CCQ2012Q	1	<i>Phạm</i>	5.8	3.5	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120120289	GIANG TRUNG	KIÊN	29/09/2001	CCQ2012I	1	<i>Trần</i>	5.0	3.5	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120120290	NGUYỄN TUẤN	KIẾT	02/12/2002	CCQ2012I	1	<i>Kiệt</i>	6.0	7.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120120593	VŨ THỊ HƯƠNG	LAN	04/11/2002	CCQ2012Q	1	<i>Hương</i>	6.5	6.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120120047	TRẦN THỊ	LINH	17/02/1999	CCQ2012B	1	<i>Linh</i>	6.6	5.5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120292	TRẦN THỊ HUYỀN	LINH	08/02/2002	CCQ2012I	1	<i>Huyền</i>	6.6	5.5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120120327	ĐỖ THỊ KIM	LOAN	06/12/2002	CCQ2012J	1	<i>Loan</i>	8.0	7.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120030049	PHẠM VĂN	LONG	08/02/2002	CCQ2012R	1	<i>Phạm</i>	5.3	6.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120120369	NGUYỄN THỊ HỒNG	LỘC	14/10/2001	CCQ2012K	1	<i>Loài</i>	6.1	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2120120328	NGUYỄN VIỆT	MAI	09/11/2002	CCQ2012J	1	<i>Mai</i>	5.4	4.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2120120295	THẠCH HỒNG	MƠ	17/04/2002	CCQ2012I	1	<i>Thạch</i>	7.6	5.5	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001331

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên

Môn học: **Thuê trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-32**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120331	TRƯƠNG THỊ NHÀI	13/02/2002	CCQ2012J		1	Nhài	5,0	2,5	3,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120120333	HUỖNH THỊ NHUNG	07/05/2002	CCQ2012J		1	Nhung	7,6	5,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120120672	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	05/11/2002	CCQ2012J		1	Phuong	7,4	5,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2119120467	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	29/03/2000	CCQ1912M							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120569	HOÀNG NHƯ QUỲNH	23/08/2001	CCQ2012J		1	Nhu	7,0	5,0	5,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120120025	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	15/07/2002	CCQ2012A		1	Nhu	6,5	6,2	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120120340	NGUYỄN PHƯỚC SÁNG	15/10/2000	CCQ2012J		1	Sang	7,0	3,0	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120120600	NGUYỄN TUẤN TÀI	23/04/2002	CCQ2012Q		1	Tai	4,8	3,0	3,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120724	TRẦN KIM THANH	20/05/2002	CCQ2012R		1	Thanh	5,5	7,0	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120120669	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	02/01/2002	CCQ2012I		1	Thanh	7,5	6,5	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120120686	LA THIÊN THÀNH	20/02/2002	CCQ2012L		1	Thanh	5,9	6,0	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120120676	ĐOÀN THU THẢO	31/10/2002	CCQ2012K		1	Thu	5,9	5,0	5,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120120303	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	11/03/2002	CCQ2012I		1	Thanh	8,0	5,5	6,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120729	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	24/03/2002	CCQ2012Q		1	Tham	7,4	7,0	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120120721	PHẠM QUỐC THỊNH	09/12/2002	CCQ2012Q		1	Thinh	4,8	5,5	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120120727	MAI THỊ THÚY	11/06/2002	CCQ2012R		1	Thuy	7,8	7,0	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120190062	TRẦN NGỌC ANH THƯ	02/12/2002	CCQ2012R		1	Thuc	4,3	6,0	5,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120120728	TRẦN THỊ THƯƠNG	28/03/2002	CCQ2012R		1	Thuong	8,0	7,0	7,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120120377	HÀ TRUNG TÍNH	30/05/2002	CCQ2012K		1	Tinh	5,4	4,0	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120120570	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	06/12/2002	CCQ2012J		1	Trang	7,4	4,5	5,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001331

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.V

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-32**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120100360	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	12/08/2002	CCQ2012Q	1	Trang	8,4	8,5	8,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120240116	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	22/03/2002	CCQ2012R	1	Tram	7,0	3,5	4,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120067	HUỖNH THỊ HUYỀN	TRÂN	30/08/2002	CCQ2012B	1	Huyen	5,6	4,0	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120677	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂN	15/09/2002	CCQ2012K	1	Huyen	5,9	4,5	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120100341	TRƯƠNG THỊ CẨM	TÚ	29/04/2002	CCQ2012I	1	Lu	5,8	5,5	5,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120606	NGUYỄN ĐỖ ANH	TUẤN	18/08/2001	CCQ2012Q	1	Luon	6,3	8,0	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120240056	NGUYỄN MINH	TUYẾN	02/11/1999	CCQ2012R	1	Huyen	6,5	5,0	5,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120120625	LƯƠNG ÁNH	VÂN	02/04/2002	CCQ2012R	1	Luon	5,0	1,5	2,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120120311	NGUYỄN THỊ KIỀU	VÂN	04/08/2001	CCQ2012I	1	Luon	6,9	6,5	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	VY	06/09/2002	CCQ2012I	1	Luon	7,8	6,5	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2120120670	TRẦN THÁI THANH	XUÂN	13/01/2002	CCQ2012I	1	Luon	7,6	6,5	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2120120383	LÊ THỊ TỐ	YẾN	01/03/2002	CCQ2012K	1	Luon	8,1	8,0	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120120521	NGUYỄN THỊ XUÂN	YẾN	27/09/2002	CCQ2012O	1	Luon	6,3	7,0	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120120608	HUỖNH LÊ BẢO	YẾN	31/12/2002	CCQ2012Q	1	Luon	6,5	6,5	6,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2120120313	NGUYỄN PHI	YẾN	18/09/2002	CCQ2012I	1	Luon	7,1	2,0	4,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 08**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D7-38**

Mã nhận dạng: 001334

Cán bộ coi thi 1 <i>ym</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>luu</i>
Ng. T. Kien Ngoc	Luu. T. Xuan

Số SV có mặt: *15*
Số bài thi: *15*
Số tờ giấy thi: *15*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120547	PHẠM THỊ VÀNG ANH	18/10/2001	CCQ2012LA			<i>Anh</i>	7.5	4.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120039	PHẠM THỊ HỒNG DIỄM	11/06/2002	CCQ2012LA			<i>Diem</i>	7.5	3.5	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120548	ĐỖ QUANG DŨNG	15/08/2002	CCQ2012LA			<i>Dung</i>	6	3.0	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120549	NGUYỄN TRẦN HUỆ ĐẠT	18/12/2001	CCQ2012LA			<i>Dat</i>	6.5	4.0	5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120551	ĐÀM XUÂN HIỆP	19/11/2002	CCQ2012LA			<i>Hiep</i>	7	5.5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120690	PHÙNG GIA HUY	28/07/2002	CCQ2012LA			<i>Huy</i>	6	7.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120691	LÊ VŨ NHƯ HUYỀN	06/12/2001	CCQ2012LA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120572	HUỖNH NHƯ NGỌC	28/10/2002	CCQ2012LA			<i>Nhuc</i>	6.8	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120553	DƯƠNG HOÀNG YẾN NHI	24/07/2002	CCQ2012LA			<i>Nhi</i>	6.8	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120557	NGUYỄN TẤN QUỲNH	08/10/2002	CCQ2012LA			<i>Quynh</i>	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120558	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	01/05/2002	CCQ2012LA			<i>Nhu</i>	8.4	8.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120692	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/04/2002	CCQ2012LA			<i>Thao</i>	7	8.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120559	BÙI PHƯỚC TIẾN	19/01/2002	CCQ2012LA			<i>Tien</i>	7	7.0	7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120552	NGUYỄN THỊ THU TRINH	03/12/1996	CCQ2012LA			<i>Trinh</i>	8.8	7.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120560	PHÙNG THANH TÙNG	06/01/2002	CCQ2012LA			<i>Tung</i>	7	7.0	7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120693	NGUYỄN NGỌC VINH	11/10/2002	CCQ2012LA			<i>Vinh</i>	6.8	7.5	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9